

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**NGUYỄN HOÀI NAM**

**THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM  
TRONG KINH DOANH THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG  
QUA THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 0107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Thị Nga**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

|  |          |
|--|----------|
| <b>MỞ ĐẦU .....</b>  | <b>1</b> |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài.....  | 1        |
| 2. Tình hình nghiên cứu của đề tài .....   | 3        |
| 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....   | 5        |
| 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....   | 6        |
| 5. Phương pháp nghiên cứu .....  | 6        |
| 6. Ý nghĩa khoa học, thực tiễn của luận văn .....  | 7        |
| 7. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu .....   | 7        |
| 8. Cấu trúc luận văn .....   | 8        |
| <b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC THI PHÁP LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG KINH DOANH THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG .....</b>                                       | <b>9</b> |
| 1.1. Khái niệm vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm tươi sống, thực thi pháp luật vệ sinh an toàn trong kinh doanh thực phẩm tươi sống ..... | 9        |
| 1.1.1. Khái niệm vệ sinh an toàn trong kinh doanh thực phẩm tươi sống  | 9        |
| 1.1.2. Khái niệm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm .....  | 12       |
| 1.1.3. Khái niệm thực thi pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống .....   | 12       |
| 1.2. Sự cần thiết và vai trò của pháp luật về an toàn thực phẩm trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay .....  | 12       |
| 1.2.1. Sự cần thiết của pháp luật về an toàn thực phẩm trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay .....   | 12       |
| 1.2.2. Vai trò của pháp luật về an toàn thực phẩm trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay .....  | 13       |
| 1.3. Điều kiện cho việc kinh doanh thực phẩm tươi sống.....  | 13       |
| 1.3.1. Điều kiện chung.....  | 13       |
| 1.3.2. Điều kiện đặc thù .....   | 13       |
| 1.4. Các hình thức thực thi pháp luật trong kinh doanh thực phẩm tươi sống .....   | 14       |
| 1.4.1. Tuân thủ pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm.....   | 14       |
| 1.4.2. Thi hành pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm.....   | 14       |
| 1.4.3. Sử dụng pháp luật .....   | 14       |
| 1.4.4. Áp dụng pháp luật.....  | 15       |
| Tiểu kết chương 1 .....  | 15       |

**Chương 2. THỰC TRẠNG THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG KINH DOANH THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ.....16**

2.1. Thực trạng thực thi pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống .....16

2.1.1. Thực trạng hoạt động tuân thủ, thi hành và sử dụng pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm tươi sống của các chủ thể kinh doanh .....16

2.1.2. Thực trạng hoạt động áp dụng pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống tại tỉnh Quảng Trị.....17

2.1.2.1. Hoạt động cấp giấy phép kinh doanh .....17

2.1.2.2. Công tác thanh tra, kiểm tra .....17

2.1.2.3. Công tác xử lý vi phạm .....17

2.2. Đánh giá thực trạng thực thi pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, kinh doanh thực phẩm tươi sống tại tỉnh Quảng Trị .....18

2.2.1. Những kết quả đạt được .....18

2.2.2. Những tồn tại, hạn chế.....19

Tiểu kết chương 2 .....20

**Chương 3. CÁC QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG KINH DOANH THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG.....21**

3.1. Các quan điểm cơ bản về thực thi pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm.....21

3.1.1. Nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân về tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.....21

3.1.2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ thể có thẩm quyền về quản lý an toàn thực phẩm.....21

3.1.3. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hệ thống quản lý và kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.....21

3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống .....21

3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.....21

3.2.1.1. Sửa đổi, bổ sung Luật ATTP 2010.....21

3.2.1.2. Đối với một số Thông tư của Bộ NN&PTN, Bộ Y Tế, Bộ Công Thương.....22

3.2.1.3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự hiện hành.....22

|  |           |
|--|-----------|
| 3.2.1.4. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về ATTP phù hợp với khu vực và thế giới .....   | 22        |
| 3.2.2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống.....   | 22        |
| 3.2.2.1. Kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy quản lý ATTP .....  | 22        |
| 3.2.2.2. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm.....  | 22        |
| 3.2.2.3. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP trong xã hội .....   | 22        |
| 3.2.2.4. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm ATTP.....  | 22        |
| 3.2.2.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm .....  | 22        |
| 3.2.2.6. Quy hoạch chuỗi liên kết giữa vùng nguyên liệu và doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thực phẩm tươi sống, đảm bảo cung cấp được nguyên liệu sạch cho các nhà máy chế biến và cho tiêu dùng..... | 22        |
| 3.2.2.7. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm.....   | 22        |
| Tiểu kết chương 3 .....  | 22        |
| <b>KẾT LUẬN.....</b>   | <b>23</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>  |           |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

An toàn thực phẩm trong là một trong những vấn đề có ý nghĩa lớn về kinh tế - xã hội, về an toàn xã hội, sức khỏe cộng đồng, về bảo vệ môi trường và cũng là vấn đề có ảnh hưởng lớn đến tiến trình hội nhập của Việt Nam. Do vậy, Đảng và Nhà nước ta thường xuyên chỉ đạo và đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về an toàn thực phẩm, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Trong những năm qua, do tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã thúc đẩy kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao; từ mục tiêu ăn no, mặc ấm, mức sống của đa số nhân dân đã vươn đến mục tiêu-ăn ngon, mặc đẹp, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống. Mọi người quan tâm nhiều hơn đến việc lựa chọn thực phẩm an toàn để đảm bảo dinh dưỡng cho bữa ăn hàng ngày và sức khỏe. Tuy nhiên, trên thực tế đời sống thời gian qua vì mục tiêu lợi nhuận các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã sử dụng nhiều loại hóa chất, chất phụ gia bị cấm... để chăn nuôi, trồng trọt, chế biến, bảo quản thực phẩm; việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu, diệt cỏ, hóa chất kích thích tăng trưởng và thuốc bảo quản không theo đúng quy định, gây ô nhiễm nguồn nước cũng như tồn dư các hóa chất này trong thực phẩm ngày càng gia tăng đe dọa trực tiếp đến môi trường, sức khỏe, tính mạng con người và làm ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng môi trường kinh doanh của chúng ta trên thị trường quốc tế. Số vụ vi phạm về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống phát hiện thời gian gần đây cho thấy số lượng, tính chất, mức độ vi phạm đạt mức đáng báo động.

Thực phẩm tươi sống chiếm một tỷ lệ lớn trong cơ cấu nguyên liệu trong bữa ăn hàng ngày của các gia đình, các bếp ăn tập thể. Với đặc thù của thực phẩm tươi sống là chưa qua xử lý hoặc mới sơ chế nên rất dễ héo úa, ôi thiu, nếu không được bảo quản đúng cách. Thực tế trong thời gian qua, nhiều địa phương đã xảy ra những vụ ngộ độc tập thể có nguyên nhân từ việc sử dụng thực phẩm tươi sống không bảo đảm. Vấn đề an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống trở thành đề tài nóng tại các diễn đàn, hội

ngại, phiên họp quan trọng của Quốc hội, Chính phủ và trở thành vấn đề gây lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân. “*Chưa bao giờ con đường từ đạ dày đến nghĩa địa lại nhanh chóng và dễ dàng như bây giờ*”, đó là phát biểu của đại biểu Quốc hội Trần Trọng Vinh (Hải Phòng) tại phiên chất vấn Bộ trưởng Cao Đức Phát ngày 17/11/2015.

Tình hình ngộ độc thực phẩm và bệnh lây truyền qua thực phẩm diễn biến khá phức tạp: Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên cả nước ghi nhận có 2636 người bị ngộ độc thực phẩm, trong đó 28 trường hợp tử vong tăng 10 người so với cùng kỳ năm 2018<sup>1</sup>. Tại tỉnh Quảng Trị, mặc dù năm 2017 không có vụ ngộ độc lớn xảy ra nhưng nguy cơ ngộ độc thực phẩm vẫn còn nhiều tiềm ẩn đáng lo ngại. Mặc dù Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong đó có Luật an toàn thực phẩm; Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; sửa đổi, bổ sung một số điều về vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm trong Bộ luật hình sự, các Thông tư, Nghị định của Chính phủ, của các Bộ, Ngành... cùng hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được hình thành từ Trung ương đến cơ sở. Song nhiều hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống vẫn xảy ra, thậm chí ngày càng gia tăng, trong đó có địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thực trạng trên cho thấy, việc nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện cả về cơ sở lý luận và thực tiễn pháp luật về an toàn thực phẩm nhằm đánh giá những ưu điểm, những hạn chế, vướng mắc, đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại, góp phần nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống là rất cần thiết và khách quan, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, an toàn trong kinh doanh thực phẩm nói chung và thực phẩm tươi sống nói riêng. Vì vậy, tác giả chọn nghiên cứu đề tài: “*Thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống qua thực tiễn tỉnh Quảng Trị*” để làm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ của mình.

---

<sup>1</sup> Báo cáo công tác bảo đảm ATTP năm 2014 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Trị, Báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm của Cục vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **2. Tình hình nghiên cứu của đề tài**

### **2.1. Các nghiên cứu về bảo đảm an toàn thực phẩm**

Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc sống vì thế được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Trong lĩnh vực khoa học pháp lý, các nghiên cứu về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống có các công trình, bài viết sau đây:

“Tội vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong Luật hình sự Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận văn thạc sĩ của tác giả Hoàng Trí Ngọc, năm 2009, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội;

“Pháp luật về kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại ở Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ của tác giả Đặng Công Hiến năm 2010, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội;

“Thi hành pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống ở cấp phường trên địa bàn thành phố Hà Nội”, Luận văn Thạc sĩ của tác giả Trần Mai Vân năm 2013, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội,...

Nguyễn Thị Xuân, (2018), “Nâng cao hiệu lực quản lý an toàn thực phẩm trên cơ sở pháp luật”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử. Bài viết bàn về khung chính sách, pháp luật cho việc bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, từ đó tác giả kiến nghị những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Ủy ban khoa học công nghệ và môi trường (2006): Các Báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực quản lý chất lượng, VSATTP số 1337/UBKHCMNT11 ngày 25/8 và số 1381/UBKHCMNT11 ngày 21/10. Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực quản lý chất lượng, VSATTP.

Đặng Công Hiến (2019), “Pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại ở Việt Nam”, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội. Luận án làm rõ khung khổ pháp luật an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại ở Việt Nam,



đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và thực hiện hiệu quả pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại ở Việt Nam.

Cao Thị Hoa (2015), “Thực trạng và hiệu quả giải pháp can thiệp thực thi pháp luật an toàn thực phẩm của một số cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại tỉnh Quảng Trị”, Luận án tiến sỹ Y học, Ngành Vệ sinh xã hội học và Tổ chức Y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

Nguyễn Đức Lượng và Phạm Minh Tâm (2016), “Vệ sinh và an toàn thực phẩm”, trong nghiên cứu hai tác giả đã đề cập đến những vấn đề cơ bản về vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Đàm Sao Mai, Trần Thị Mai Anh, Vũ Chí Hải (2017), “Vệ sinh và an toàn thực phẩm”. Trong công trình khoa học, các tác giả cũng đã làm sáng tỏ nội hàm của khái niệm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hoàng Trí Ngọc (2017), “Tội vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong Luật Hình sự Việt Nam. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận văn thạc sỹ, khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Quảng Trị, Báo cáo chuyên đề về công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm (các năm 2013 - 2018).

Nhìn chung, những công trình trên đã tập trung nghiên cứu một số quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm nói chung và an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống nói riêng, việc tổ chức thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm, phân tích, làm rõ những hạn chế, bất cập trong thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình khoa học nào đi sâu nghiên cứu việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống tại địa bàn tỉnh Quảng Trị. Do đó, dưới góc độ thực tiễn của việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và dưới góc độ khoa học, công trình này có ý nghĩa quan trọng, góp phần hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống, nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống phục vụ cho sự nghiệp phát triển của toàn tỉnh.

## ***2.2. Những vấn đề luận văn tiếp tục triển khai nghiên cứu***

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các tác giả đi trước, cũng như thực tiễn các văn bản Pháp luật của Nhà nước, địa phương khác trong xây dựng chính sách, pháp luật về ATTP trong KD TPTS. Qua đó, tiếp tục làm sáng tỏ thực tiễn pháp luật về ATTP trong KD TPTS tại tỉnh Quảng Trị để thấy những đặc trưng riêng biệt; cơ sở, mối quan hệ giữa các luật, văn bản luật, dưới luật điều chỉnh vấn đề này. Trong đó, xác định rõ trục quy chiếu là bảo đảm ATTP trong KD TPTS.

Luận văn sẽ nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật và hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật ATTP trong KD TPTS ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, chỉ ra những điểm còn hạn chế, bất cập trong lĩnh vực này. Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn thực thi pháp luật, luận văn sẽ đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và hiệu quả thực thi pháp luật ATTP trong KD TPTS nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi với các chính sách, pháp luật khác của Nhà nước đối với vấn đề này.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích của Luận văn là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về thực thi pháp luật an toàn thực phẩm, đánh giá thực trạng pháp luật và thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về an toàn thực phẩm nói chung và an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống nói riêng, nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian tới.

### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục tiêu trên, luận văn đặt ra và thực hiện những nhiệm vụ như sau:

- Phân tích những vấn đề lý luận về thực thi pháp luật an toàn thực phẩm, nội dung, sự cần thiết và vai trò của pháp luật về an toàn thực phẩm trong đời sống xã hội hiện nay;

- Phân tích, đánh giá thực trạng thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm tại tỉnh Quảng Trị; đánh giá những hạn chế, thách thức trong hoạt động thực thi tươi sống tại tỉnh Quảng Trị;

- Phân tích, làm rõ những quan điểm đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống trong giai đoạn hiện nay và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Luận văn nghiên cứu hoạt động thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống và thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành và chịu sự điều chỉnh bởi pháp luật về ATTPS trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian: Nghiên cứu được tiến hành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Về thời gian: Nghiên cứu thực trạng thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm 2013 đến 2018.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và trên quan điểm, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về an toàn thực phẩm.

##### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- Phương pháp phân tích văn bản quy phạm được sử dụng xuyên suốt trong toàn bộ luận văn, đặc biệt ở Chương 1 để làm sáng tỏ vấn đề lý luận về vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh TPTS.

- Phương pháp thống kê, phân tích số liệu thứ cấp được sử dụng chủ yếu trong Chương 2 để làm sáng tỏ thực trạng thực thi pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm tươi sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Phương pháp quan sát thực tế được sử dụng trong Chương 2 để hỗ trợ cho phương pháp phân tích định lượng.

- Phương pháp dự báo khoa học được sử dụng trong chương 3 nhằm làm sáng tỏ các quan điểm khoa học làm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong hoạt động kinh doanh thực phẩm tươi sống.

## **6. Ý nghĩa khoa học, thực tiễn của luận văn**

- *Về phương diện lý luận*: Luận văn góp phần về mặt lý luận cho việc xây dựng và hoàn thiện lý thuyết về thực thi pháp luật an toàn thực phẩm nói chung và an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống nói riêng.

- *Về phương diện thực tiễn*: Với những quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống từ thực tiễn tỉnh Quảng Trị được đề cập trong luận văn sẽ làm cơ sở cho các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có thể vận dụng để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian tới. Đề tài cũng là cơ sở để các nhà nghiên cứu sau có thể vận dụng tiếp tục nghiên cứu ở mức độ cao hơn để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống ngoài phạm vi tỉnh Quảng Trị; là tài liệu để các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, tham khảo khi sửa đổi, bổ sung Luật xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Hình sự hiện hành của Việt Nam.

## **7. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu**

### **7.1. Câu hỏi nghiên cứu**

Để giải quyết các nhiệm vụ và đạt được mục đích đặt ra, các câu hỏi cần phải giải quyết là:

- Khái niệm về ATTP, kinh doanh TPTS?
- Nội dung điều chỉnh của luật ATTP trong KDTPTS?
- Tình trạng vi phạm ATTP trong KDTPTS trên địa bàn tỉnh Quảng Trị?
- Thực trạng thực thi luật An toàn thực phẩm trong KDTPTS trên địa bàn tỉnh Quảng Trị?
- Làm gì để nâng cao hiệu quả thực thi luật ATTP trong KDTPTS trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng và tại Việt Nam nói chung?

### **7.2. Giả thuyết nghiên cứu**

Thực trạng thi hành luật ATTP trong KDTPTS trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng còn tồn tại nhiều kẽ hở, hạn chế,

chưa đạt hiệu quả mong muốn. Tình trạng trên là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó chiếm một vị trí không nhỏ là do pháp luật quy định luật ATTP còn những kẽ hở, bất cập và mâu thuẫn.

### **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài các nội dung: Lời cam đoan, danh mục từ viết tắt, danh mục các biểu đồ, mục lục, mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo; nội dung chính của luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận về thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống

**Chương 2:** Thực trạng thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**Chương 3:** Các quan điểm và Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống tại tỉnh Quảng Trị.

# Chương 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC THI PHÁP LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG KINH DOANH THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG

### **1.1. Khái niệm vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm tươi sống, thực thi pháp luật vệ sinh an toàn trong kinh doanh thực phẩm tươi sống**

#### ***1.1.1. Khái niệm vệ sinh an toàn trong kinh doanh thực phẩm tươi sống***

Từ khi con người bắt đầu xuất hiện trên trái đất đã cần đến thực phẩm để duy trì sự sống. Ở mỗi thời kỳ khác nhau, mỗi quốc gia hay vùng lãnh thổ khác nhau lại có những loại thực phẩm đặc trưng của mình. Tuy nhiên nhìn chung thực phẩm hay còn gọi theo cách thông thường là thức ăn là bất kỳ thứ gì mà con người có thể ăn uống được. Thực phẩm bao gồm 3 nhóm chính là chất đạm, chất béo và tinh bột. Trước đây, nguồn thực phẩm chủ yếu là do con người săn bắt, hái lượm được. Khi con người biết trồng trọt, chăn nuôi thì nhiều loại thực phẩm khác nhau đã ra đời để thỏa mãn nhu cầu tiêu thụ thực phẩm ngày càng lớn. Ngày nay khi xã hội ngày càng phát triển thì những thực phẩm tiện lợi hơn như thực phẩm ăn liền, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm chức năng được sử dụng rộng rãi bởi chúng rất nhanh gọn và dễ sử dụng. Có thể hiểu đơn giản thực phẩm chính là tất cả các sản phẩm mà con người chúng ta ăn, uống được, có thể ở dạng tươi, sống hoặc đã qua các hình thức chế biến. Hay nói cách khác: *“Thực phẩm là một loại sản phẩm phổ biến nhất liên quan đến hoạt động sống của con người, hầu hết các loại sản phẩm mà con người có thể ăn hoặc uống được đều có thể gọi là thực phẩm, trừ các loại dùng để chữa bệnh”*. *“Thực phẩm không chỉ là nguồn cung cấp năng lượng và chất dinh dưỡng cho con người, phát triển duy trì sự sống và lao động, thực phẩm cũng chính là nguồn gây ngộ độc cho con người nếu như chúng ta không tuân thủ những biện pháp vệ sinh thực phẩm hữu hiệu”*<sup>2</sup>.

Khoản 20, Điều 2, Luật ATTP năm 2010 định nghĩa:

---

<sup>2</sup> Nguyễn Đức Lượng và Phạm Minh Tâm (2000), Giáo trình Vệ sinh và ATTP, Đại học Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh.

*“Thực phẩm là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm”*. Như vậy, Luật ATTP xác định phạm vi thực phẩm tương đối rộng theo nghĩa là: *“sản phẩm mà con người ăn, uống”*, tuy nhiên, sản phẩm sẽ chỉ được coi là thực phẩm khi an toàn cho con người và phù hợp với văn hóa của cộng đồng. Đồng thời, định nghĩa trên cũng loại trừ mỹ phẩm, thuốc lá và dược phẩm. Thực phẩm có thể tồn tại dưới dạng đã qua chế biến (thực phẩm ăn liền, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm sơ chế) hoặc còn tươi sống; có thể là nước uống, sữa, rượu, bia; có thể là dược phẩm (thực phẩm chức năng); thực phẩm có nguồn gốc động vật hoặc từ thực vật. Thực phẩm không chỉ là nguồn cung cấp năng lượng và chất dinh dưỡng giúp con người phát triển, duy trì sự sống và sức lao động, mà còn có thể gây ra ngộ độc cho con người nếu thực phẩm không được bảo đảm an toàn. Nói cách khác, vấn đề ATTP có ảnh hưởng lớn tới sức khỏe của con người. Phạm vi và mức độ an toàn của thực phẩm không chỉ có liên quan đến bản thân thực phẩm, mà nó còn liên quan đến quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản và sử dụng thực phẩm.

#### *Thực phẩm tươi sống*

TPTS là một trong những nguồn thực phẩm cơ bản quan trọng của loài người, được định nghĩa trong luật ATTP năm 2010 (Luật số 55/2010 QH12) như sau: *“TPTS là thực phẩm chưa qua chế biến bao gồm thịt, trứng, cá, thủy hải sản, rau, củ, quả tươi và các thực phẩm khác chưa qua chế biến”*. Đặc điểm chủ yếu của TPTS là chưa qua chế biến; giữ nguyên những đặc tính tự nhiên của nó, khi chúng được sơ chế hay trong quá trình lưu kho hoặc vận chuyển sẽ mất dần lượng vitamin (với rau quả) và diễn ra quá trình phân hủy; TPTS cung cấp cho cơ thể những vitamin thiết yếu và các enzyme giúp phân hủy thức ăn trong đường tiêu hóa, phục vụ cho cơ chế tiêu hóa và bài tiết của cơ thể mà khi nấu ở nhiệt độ cao nó sẽ bị tiêu hủy. Tuy nhiên, một số loại TPTS có nhược điểm là nếu không được bảo quản cẩn thận, để ngoài tự nhiên trong một thời gian dài thì có thể biến chất, chứa những vi khuẩn nguy hiểm và vi sinh vật mà chỉ có thể loại bỏ bằng cách sử dụng chất bảo quản, nấu ăn hoặc chế biến (thịt, cá, trứng sống thường chứa vi khuẩn gây bệnh như E.Coli, Salmonella, Listeria, Campylobacter...). Đây cũng là một trong những

điểm đặc trưng của TPTS mà các nhà sản xuất, kinh doanh luôn lưu ý trong quá trình trồng trọt, thu mua, bảo quản, vận chuyển và buôn bán.

### *Vệ sinh thực phẩm, an toàn thực phẩm*

Vệ sinh thực phẩm là một khái niệm khoa học để chỉ thực phẩm không chứa vi sinh vật gây bệnh và không chứa độc tố. Ngoài ra khái niệm vệ sinh thực phẩm còn chứa đựng nội dung khác như tổ chức vệ sinh trong vận chuyển và chế biến thực phẩm. ATTP là khái niệm khoa học có nội dung rộng hơn vệ sinh thực phẩm. ATTP được hiểu như khả năng không gây ngộ độc của thực phẩm đối với con người. Theo nghĩa rộng ATTP còn được hiểu là khả năng cung cấp đầy đủ và kịp thời về số lượng và chất lượng thực phẩm khi một quốc gia gặp thiên tai hoặc một lý do nào đó. Vì thế, mục đích chính của ATTP là KD, chế biến, vận chuyển và bảo quản thực phẩm làm sao để thực phẩm không nhiễm vi sinh vật gây bệnh, không chứa độc tố sinh học, hóa học và các yếu tố khác gây hại cho sức khỏe con người. Theo định nghĩa tại Khoản 2, Điều 3, Pháp lệnh vệ sinh ATTP số 12/2003/PL-UBTVQH ngày 26/07/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, “*vệ sinh ATTP được hiểu là việc phải thực hiện các điều kiện và biện pháp cần thiết để bảo đảm cho thực phẩm không gây hại đến sức khỏe và tính mạng con người*”.

Như vậy, ATVSTP hiểu theo nghĩa hẹp là một môn khoa học dùng để mô tả việc xử lý, chế biến, bảo quản và lưu trữ thực phẩm bằng những phương pháp phòng ngừa, phòng chống bệnh tật do thực phẩm gây ra. ATVSTP cũng bao gồm một số thói quen, thao tác trong khâu chế biến cần được thực hiện để tránh các nguy cơ gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe. Hiểu theo nghĩa rộng, ATVSTP là tất cả điều kiện, biện pháp cần thiết từ khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, phân phối, vận chuyển cũng như sử dụng nhằm bảo đảm cho thực phẩm sạch sẽ, an toàn, không gây hại cho sức khỏe, tính mạng người tiêu dùng. Vì vậy, ATVSTP là công việc đòi hỏi sự tham gia của nhiều ngành, nhiều khâu có liên quan đến thực phẩm như nông nghiệp, thú y, cơ sở chế biến thực phẩm, y tế, người tiêu dùng.

Khoản 1, Điều 3, Thông tư 02/2013/TT-BNNPTNT ngày 05/01/2013 của Bộ NN&PTNT quy định phân tích nguy cơ và quản lý ATTP theo chuỗi SXKD nông lâm thủy sản và muối định nghĩa: “*Mối nguy là tác nhân sinh học, hoá học hay vật lý có trong thực phẩm hoặc điều kiện thực phẩm có khả*



*năng gây hại cho sức khỏe con người”*. Như vậy, lý giải dưới góc độ này, có thể hiểu *ATTP đối với TPTS là việc bảo đảm để TPTS không chứa các mối nguy gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người*.

### ***1.1.2. Khái niệm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm***

Pháp luật về an toàn, vệ sinh thực phẩm là tổng hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành, điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thiết lập điều kiện, biện pháp cần thiết từ khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, phân phối, vận chuyển cũng như sử dụng nhằm bảo đảm cho thực phẩm sạch sẽ, an toàn, không gây hại cho sức khỏe, tính mạng người tiêu dùng.

### ***1.1.3. Khái niệm thực thi pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống***

Dưới góc độ pháp lý, thực thi pháp luật là hành vi hợp pháp. Hành vi đó không trái mà phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho xã hội, cho Nhà nước, cho cá nhân.

Thực thi pháp luật có thể là hành vi của mỗi cá nhân nhưng cũng có thể là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế...

Theo đó, chúng ta có thể nhận thức rằng *Thực thi pháp luật là một quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi thực tế hợp pháp của các chủ thể pháp luật*.

Theo đó thực thi pháp luật an toàn vệ sinh thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật an toàn vệ sinh thực phẩm đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi thực tế hợp pháp của các cá nhân, cơ quan, tổ chức kinh doanh thực phẩm tươi sống.

## ***1.2. Sự cần thiết và vai trò của pháp luật về an toàn thực phẩm trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay***

### ***1.2.1. Sự cần thiết của pháp luật về an toàn thực phẩm trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay***

Từ ngày 01/01/2007, Việt Nam đã là thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) nên phải từng bước tuân thủ các hiệp định của Tổ chức này.

Việc Nhà nước ban hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Luật An toàn thực phẩm đã nâng cao vai trò quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là vai trò của UBND các cấp.

Xuất phát từ thực trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ATP.

### ***1.2.2. Vai trò của pháp luật về an toàn thực phẩm trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay***

Hệ thống pháp luật đã bảo đảm ATTP bằng việc thể chế hóa các chính sách, kế hoạch của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo đảm ATTP và quy định các phương tiện, biện pháp, nhân lực... để đảm bảo thực hiện các chính sách, kế hoạch đó. Chính vì thế, pháp luật trong việc bảo đảm ATTP đã trở thành một công cụ hữu hiệu để quản lý lĩnh vực này, thể hiện nay qua những mặt như sau:

**- Pháp luật quy định các quy tắc xử sự chung cho mọi người trong những hoạt động ở lĩnh vực thực phẩm**

**- Pháp luật quy định các chế tài ràng buộc con người thực hiện những yêu cầu của pháp luật để đảm bảo ATTP**

**- Pháp luật quy định các tiêu chuẩn bảo đảm ATTP, đồng thời công nhận những thực phẩm đạt chuẩn bảo đảm an toàn**

**- Pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan QLNN về bảo đảm ATTP**

### **1.3. Điều kiện cho việc kinh doanh thực phẩm tươi sống**

#### ***1.3.1. Điều kiện chung***

Cơ sở kinh doanh thực phẩm được xem là đảm bảo đủ điều kiện ATTP cũng phải đáp ứng đủ các điều kiện chung tương tự như cơ sở sản xuất thực phẩm, theo đó điều kiện chung này vẫn là: có GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP và đảm bảo các điều kiện về cơ sở SXKD thực phẩm được quy định tại Điều 19, 20, 21 Luật ATTP 2010 và các yêu cầu quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8 Điều 4 của Thông tư này.

#### ***1.3.2. Điều kiện đặc thù***

Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở kinh doanh TPTS được quy định tại Điều 24 Luật ATTP năm 2010.

## **1.4. Các hình thức thực thi pháp luật trong kinh doanh thực phẩm tươi sống**

### ***1.4.1. Tuân thủ pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm***

Là một hình thức thực hiện pháp luật an toàn vệ sinh thực phẩm, trong đó các chủ thể pháp luật kiểm chế không tiến hành những hoạt động mà pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm cấm. Ở hình thức thực hiện này đòi hỏi chủ thể pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống thực hiện nghĩa vụ một cách thụ động, dưới dạng không hành động. Ví dụ: Điều 5 - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010 quy định những hành vi bị cấm trong an toàn vệ sinh thực phẩm. Do đó chủ thể kinh doanh không thực hiện những hành vi vi phạm được quy định tại điều này, tức là chủ thể đó tuân thủ những quy định của luật này.

### ***1.4.2. Thi hành pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm***

Là một hình thức thực hiện pháp luật an toàn vệ sinh thực phẩm, trong đó các chủ thể pháp luật thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình về vệ sinh an toàn thực phẩm bằng hành động tích cực. Những quy định pháp luật về ATTP quy định nghĩa vụ phải thực hiện những hành vi tích cực nhất định của các chủ thể khi tham gia các quan hệ pháp luật ATVSTPTS. Khác với hình thức tuân thủ pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm, trong hình thức thi hành pháp luật an toàn vệ sinh thực phẩm đòi hỏi chủ thể phải thực hiện nghĩa vụ pháp lý về vệ sinh an toàn thực phẩm dưới dạng hành động tích cực.

Đối với hành vi kinh doanh thực phẩm tươi sống, ngoài các điều kiện, quy định mang tính bắt buộc thực hiện gắn liền với trách nhiệm do chế tài xử lý quy định thì chủ thể tham gia quan hệ pháp luật về kinh doanh thực phẩm tươi sống còn phải thực hiện thêm một số nghĩa vụ phát sinh do hành vi vi phạm về ATVSTP tươi sống gây ra.

### ***1.4.3. Sử dụng pháp luật***

Sử dụng pháp luật là một hình thức thực hiện pháp luật trong đó các chủ thể pháp luật thực hiện quyền chủ thể của mình (thực hiện những hành vi mà pháp luật cho phép). Hình thức này khác với các hình thức khác ở chỗ các chủ thể pháp luật có thể thực hiện hoặc không thực hiện quyền được pháp luật cho phép theo ý chí của mình chứ không bị bắt buộc phải thực hiện.

Theo đó, sử dụng pháp luật ATTP trong kinh doanh thực phẩm tươi sống được hiểu là việc thực hiện các quyền và tự do, dân chủ của các chủ thể khi tham gia. Các chủ thể tham gia kinh doanh TPTS có quyền thực hiện hoặc không thực hiện các quyền được pháp luật ATTP quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật ATTP năm 2010.

#### ***1.4.4. Áp dụng pháp luật***

Áp dụng pháp luật là một hình thức thực hiện pháp luật trong đó nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chức trách tổ chức cho các chủ thể pháp luật thực hiện những quy định của pháp luật hoặc tự mình căn cứ vào những quy định của pháp luật để tạo ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt những quan hệ pháp luật cụ thể. Áp dụng pháp luật là hình thức luôn luôn đòi hỏi phải có sự tham gia của các cơ quan nhà nước hoặc nhà chức trách có thẩm quyền.

Như vậy áp dụng pháp luật về ATTP trong kinh doanh TPTS là việc các cơ quan, tổ chức, nhà chức trách tổ chức cho các cá nhân, tổ chức khác thực thi pháp luật trong lĩnh vực ATTP khi kinh doanh TPTS. Hình thức này vừa là hành vi thực hiện pháp luật của cơ quan, tổ chức, nhà chức trách có thẩm quyền, vừa là hình thức nhà nước tổ chức cho các chủ thể khác thực thi pháp luật ATTP trong KDTPTS.

### **Tiểu kết chương 1**

## **Chương 2**

# **THỰC TRẠNG THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG KINH DOANH THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

### **2.1. Thực trạng thực thi pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống**

Luật ATTP và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP quy định rõ trách nhiệm QLNN về ATTP của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các cấp. Theo đó, “Bộ NN&PTNT quản lý ATTP trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với ngũ cốc, thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản...”.

#### ***2.1.1. Thực trạng hoạt động tuân thủ, thi hành và sử dụng pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm tươi sống của các chủ thể kinh doanh***

KD TPTS là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cá nhân, tổ chức muốn KD TPTS phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định. Bên cạnh Luật ATTP 2010 làm hành lang pháp lý cao nhất, điều kiện KD TPTS còn được điều chỉnh bởi các Nghị định, Thông tư khác. Một cơ sở đủ điều kiện ATTP cần đảm bảo tính thống nhất về mặt thực tiễn và pháp lý. Về pháp lý: thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý (có GCN vệ sinh ATTP). Về thực tiễn: phải duy trì, thực hiện đúng theo tiêu chuẩn và điều kiện đã mô tả trình bày như trong hồ sơ xin cấp GCN.

Tuy nhiên, trên thực tế qua công tác thanh tra, kiểm tra lực lượng chức năng của tỉnh Quảng Trị đã phát hiện việc tuân thủ, thi hành và sử dụng pháp luật bảo đảm VSATTP nói chung và TPTS nói riêng còn có nhiều sai phạm. Tính đến năm 2018, trên toàn tỉnh Quảng Trị có 13.848 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm. Theo thống kê của Ban chỉ đạo VSATTP tỉnh Quảng Trị từ 2016 đến 2018 mỗi năm có khoảng 8.749 lượt cơ sở KDTTP được kiểm tra thì có hơn 1300 cơ sở có hành vi vi phạm Luật ATTP và các

văn bản quy phạm pháp luật về ATTP trong đó có lĩnh vực kinh doanh thực phẩm tươi sống<sup>3</sup>.

### ***2.1.2. Thực trạng hoạt động áp dụng pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống tại tỉnh Quảng Trị***

Kinh doanh TPTS là ngành nghề có liên quan trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng và sự an toàn của cộng đồng nên các cơ sở kinh doanh phải đảm bảo các điều kiện an toàn để được cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATVSTP. Đối với TPTS, cơ sở kinh doanh bắt buộc phải tuân thủ những điều kiện đảm bảo chung về ATTP áp dụng cho tất cả các hình thức kinh doanh thực phẩm và những điều kiện đảm bảo riêng về ATTP đối với loại TPTS. Cụ thể:

#### ***2.1.2.1. Hoạt động cấp giấy phép kinh doanh***

##### ***2.1.2.1.1. Điều kiện chung***

##### ***2.1.2.1.2. Điều kiện đối với kinh doanh TPTS***

#### ***2.1.2.2. Công tác thanh tra, kiểm tra***

Tại Quảng Trị, theo số liệu thống kê của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) tỉnh, trong năm 2018, toàn tỉnh tổ chức 471 đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP, trong đó 406 đoàn liên ngành và 60 đoàn chuyên ngành, tiến hành kiểm tra 9.680 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, trong đó có 2.481 cơ sở vi phạm, phạt tiền 243 cơ sở với tổng số tiền phạt hơn 279 triệu đồng. Nội dung vi phạm chủ yếu là kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm giả, không đảm bảo ATTP, sản xuất thực phẩm chưa công bố theo quy định, cơ sở chưa có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và có dấu hiệu vi phạm hành chính. Kết quả thống kê trong năm 2017, toàn tỉnh Quảng Trị xảy ra 7 vụ ngộ độc thực phẩm làm 109 người mắc và có 2 người tử vong<sup>4</sup>.

#### ***2.1.2.3. Công tác xử lý vi phạm***

“Kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm sống an toàn là một trong 2 chủ đề của được dư luận đặc biệt quan tâm hiện nay. Chỉ trong khoảng thời gian

---

<sup>3</sup> Báo cáo Tổng kết công tác đảm bảo ATTP các năm 2016, 2017, 2018 của Ban chỉ đạo Liên ngành về vệ sinh ATTP tỉnh Quảng Trị.

<sup>4</sup> Báo cáo Tổng kết công tác đảm bảo ATTP năm 2018 của BCĐLN về VSATTP tỉnh Quảng Trị.

thực hiện tháng hành động, (từ ngày 14/4 - 14/5), lực lượng chức năng đã phát hiện hơn 3,5 tấn thực phẩm tươi sống, hôi thối, quá “đát”.

## **2.2. Đánh giá thực trạng thực thi pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, kinh doanh thực phẩm tươi sống tại tỉnh Quảng Trị**

### **2.2.1. Những kết quả đạt được**

*Thứ nhất, đã ban hành được một hệ thống các văn bản pháp luật về an toàn, vệ sinh thực phẩm* tạo hành lang pháp lý thuận lợi để kiểm soát chất lượng ATTP trên địa bàn, từ “tràng trại đến bàn ăn”, đặc biệt Luật ATTP 2010 bước đầu đã đáp ứng yêu cầu QLNN về chất lượng ATTP và yêu cầu hội nhập quốc tế.

*Thứ hai, bộ máy QLNN về ATTP tại tỉnh Quảng Trị đang từng bước được kiện toàn.* Công tác phối hợp liên ngành đã có chuyển biến rõ rệt. Hệ thống tổ chức quản lý về ATTP tại địa phương được củng cố từ tỉnh đến huyện/thị/thành phố và xã/phường/thị trấn, 100% các huyện/ thị xã/thành phố và các xã/ phường/thị trấn đã kiện toàn Ban Chỉ đạo ATVSTP theo tinh thần Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

*Thứ ba, công tác cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP và cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo chất lượng.*

*Thứ tư, công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được đẩy mạnh với hình thức đa dạng, nội dung phong phú, huy động được nhiều thành phần trong xã hội cùng tham gia*

*Thứ năm, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về ATVSTP của các chủ cơ sở được nâng cao, đã chú trọng cải tạo điều kiện về cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, sử dụng thực phẩm có nguồn gốc, đảm bảo điều kiện về con người; chất lượng ATVSTP ngày càng được cải thiện. Việc triển khai đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT giúp người dân biết và thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Hoạt động KD vật tư nông nghiệp và sản phẩm NLTS dần dần đi vào nề nếp, ý thức chấp hành pháp luật nâng cao rõ rệt; chú trọng đầu tư trang thiết bị, nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng; hoàn thiện các thủ tục nhằm đảm bảo các điều kiện theo quy định, sản xuất thân thiện với môi trường, đảm bảo ATTP.*

*Thứ sáu*, công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm thời gian qua được tăng cường và đẩy mạnh, có sự tham gia của các ngành, đoàn thể. Hệ thống thanh tra chuyên ngành dần hình thành tại tỉnh Quảng Trị.

*Thứ bảy*, công tác quản lý và bảo đảm chất lượng ATTP trong KD TPTS có tiến bộ rõ rệt: một số nông sản, thực phẩm chủ lực như rau, củ, quả, thủy sản... cơ bản đáp ứng yêu cầu ATTP. biến tích cực.

### **2.2.2. Những tồn tại, hạn chế**

*Thứ nhất*, việc ban hành các văn bản thực thi pháp luật ATTP nói chung, trong lĩnh vực KD TPTS nói riêng tại tỉnh Quảng Trị chưa đồng bộ, còn bỏ sót một số lĩnh vực... gây khó khăn cho việc áp dụng.

- Luật An toàn thực phẩm được ban hành năm 2010.

- Một số quy định chồng chéo, không còn phù hợp, còn thiếu, cần sửa đổi bổ sung:

+ Thông tư liên tịch số 13/2014/TT-BYT.

+ Quyết định số 1348/QĐ-BYT ngày 13/04/2016 về việc đính chính Điều c khoản 4 Thông tư 48/2015/TT-BYT quy định “*Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện*” là chưa phù hợp với tình hình thực tế vì hiện tại, Phòng Y tế cấp quận, huyện, thị xã chưa có đủ điều kiện trong hoạt động kiểm tra về an toàn thực phẩm.

*Thứ hai*, việc tổ chức bộ máy cơ quan quản lý chuyên ngành còn chưa hoàn thiện.

*Thứ ba*, công tác QLNN về an toàn, vệ sinh thực phẩm tuy đã có chuyển biến song việc triển khai còn thụ động, mới tập trung giải quyết được một số vấn đề bức xúc, chưa chủ động quản lý được nguy cơ ô nhiễm theo chuỗi cung cấp thực phẩm theo một chiến lược dài hạn.

*Thứ tư*, công tác thanh tra, kiểm tra tuy được tổ chức đều khắp trên địa bàn toàn tỉnh nhưng tần suất kiểm tra tại các cơ sở KDTPTS còn thấp.

*Thứ năm*, tình trạng tồn dư hóa chất, ô nhiễm hóa chất bảo quản trong một số loại TPTS chưa được cải thiện nhiều, ý thức trách nhiệm của một bộ phận các nhà sản xuất, người kinh doanh thực phẩm chưa cao.

*Thứ sáu*, công tác kiểm nghiệm hiện nay của ngành Nông nghiệp rất khiêm tốn, số lượng trung tâm kiểm nghiệm chất lượng ATTP, xét nghiệm



mẫu thực phẩm còn quá ít, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu nhiệm vụ.

*Thứ bảy*, mặc dù đã được Chính phủ, UBND tỉnh quan tâm, tạo điều kiện nhưng kinh phí được đầu tư cho công tác quản lý ATTP ở tỉnh Quảng Trị nói riêng, cả nước nói chung còn rất thấp<sup>5</sup>. Kinh phí được cấp để duy trì hoạt động giảm dần trong khi khối lượng công việc tăng lên nên chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý ATTP.

*Thứ tám*, hoạt động truyền thông giáo dục chưa có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức để phù hợp với từng nhóm đối tượng; đặc biệt là việc giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm cho người SXKD thực phẩm; chưa mạnh dạn đăng tải trên các phương tiện truyền thông các tổ chức, cá nhân vi phạm, các sản phẩm thực phẩm không đảm bảo chất lượng để người tiêu dùng lựa chọn.

## **Tiểu kết chương 2**

---

<sup>5</sup> Giai đoạn 2011- 2015 bình quân đầu người mới chỉ đạt khoảng 2.800 đồng/người/năm, trong khi tại Bắc Kinh mỗi năm thành phố chi trên 100.000 đồng/người.

### **Chương 3**

## **CÁC QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG KINH DOANH THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG**

**3.1. Các quan điểm cơ bản về thực thi pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm**

*3.1.1. Nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân về tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn thực phẩm*

*3.1.2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ thể có thẩm quyền về quản lý an toàn thực phẩm*

*3.1.3. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hệ thống quản lý và kiểm nghiệm an toàn thực phẩm*

**3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống**

*3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm*

Tăng cường nguồn lực cho hoạt động xây dựng pháp luật kiểm soát ATTP, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác, rà soát, xây dựng, ban hành VBPL về kiểm soát. Bảo đảm cấp đủ ngân sách nhà nước cho hoạt động nghiên cứu, xây dựng pháp luật về ATTP. Công tác rà soát pháp luật có ý nghĩa hết sức quan trọng để đưa ra những kiến nghị nhằm khắc phục những khó khăn, bất cập, vướng mắc trong việc thực thi.

Các cơ quan chức năng cần tăng cường rà soát các quy định về đảm bảo ATTP nói chung và TPTS nói riêng trong đó tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện một số quy định văn bản quy phạm pháp luật, luật sau:

*3.2.1.1. Sửa đổi, bổ sung Luật ATTP 2010*

Luật ATTP ra đời năm 2010 đến tháng 7/2011 có hiệu lực và cuối năm 2012 mới có Nghị định hướng dẫn thi hành, các văn bản dưới Luật của các Bộ chậm ban hành, chưa hoàn toàn đồng bộ và hài hòa, sự chậm trễ kéo dài đến 2-3 năm. Đến khi thực hiện thì chồng chéo giữa các văn bản với nhau, không có tính khả thi và không có sự liên kết chặt chẽ, tạo nhiều “lỗ hổng” khiến không thể kiểm soát chặt chẽ các quy định về ATTP.

3.2.1.2. Đối với một số Thông tư của Bộ NN&PTN, Bộ Y Tế, Bộ Công Thương

3.2.1.3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự hiện hành

3.2.1.4. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về ATTP phù hợp với khu vực và thế giới

**3.2.2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm tươi sống**

3.2.2.1. Kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy quản lý ATTP

3.2.2.2. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm

3.2.2.3. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP trong xã hội

3.2.2.4. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm ATTP

3.2.2.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

3.2.2.6. Quy hoạch chuỗi liên kết giữa vùng nguyên liệu và doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thực phẩm tươi sống, đảm bảo cung cấp được nguyên liệu sạch cho các nhà máy chế biến và cho tiêu dùng

3.2.2.7. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm

### **Tiểu kết chương 3**

## KẾT LUẬN

Vấn đề đảm bảo an toàn thực phẩm nói chung và thực phẩm tươi sống nói riêng chỉ có thể được giải quyết tốt nếu có những biện pháp đồng bộ từ mọi người chúng ta, từ người quản lí, người sản xuất đến người tiêu dùng đều phải đồng lòng thực hiện với mục tiêu giữ gìn sức khỏe cho thế hệ chúng ta hôm nay, thế hệ con cháu chúng ta ngày mai và cũng chính là giữ gìn sự uy tín của dân tộc Việt Nam đối với quốc tế. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nói: “Giờ đây an toàn thực phẩm không chỉ là vấn đề giống nòi mà còn là uy tín của con người, đất nước Việt Nam”.

Từ việc phân tích những vấn đề lý luận của pháp luật về ATTP trong KD TPTS; phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực thi pháp luật về ATTP trong KD TPTS trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; luận văn đã đánh giá những hạn chế, yếu kém của pháp luật, thực thi pháp luật về ATTP trong KD TPTS cũng như phân tích, làm rõ nguyên nhân của hạn chế, yếu kém để từ đó xây dựng các quan điểm bảo đảm ATTP trong giai đoạn hiện nay của nước ta đồng thời đề xuất nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về ATTP cũng như những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về ATTP trong KD TPTS trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới. Hy vọng luận văn là tài liệu tham khảo có giá trị trong lĩnh vực ATTP nói chung, bảo đảm ATTP trong lĩnh vực KD TPTS tại tỉnh Quảng Trị nói riêng.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luôn tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc nghiên cứu khoa học và ý kiến của giáo viên hướng dẫn, cố gắng bám sát mục tiêu nghiên cứu và tập trung giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu mà luận văn đã đặt ra. Nhưng do vấn đề nghiên cứu phức tạp, khả năng nghiên cứu của bản thân còn có mặt hạn chế, nên không tránh khỏi những tồn tại, thiếu sót nhất định. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý thầy cô và các đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

Để hoàn thành bản luận văn này, tác giả đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình về mọi mặt của nhiều cá nhân, đơn vị. Qua đây, tác giả xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu và quý thầy cô của Trường Đại học Luật Huế; Ban Giám đốc Sở NN&PTNT, Sở Y tế, Phòng CSMT Công an tỉnh Quảng Trị

cùng các tổ chức thành viên; Ban Giám đốc Công an tỉnh Quảng Trị; tập thể Đảng ủy, BCH Công an huyện Cam Lộ (nơi tác giả công tác) và các đồng nghiệp đã tạo điều kiện, giúp đỡ tác giả hoàn thành bản luận văn này. Đặc biệt, tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới TS Lê Thị Nga - Người đã tận tình giúp đỡ tác giả về mặt khoa học và tinh thần trong quá trình nghiên cứu hoàn thành luận văn./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủy Anh, “*Góp ý về chính sách, pháp luật an toàn thực phẩm*”, Báo Đại Đoàn Kết, truy cập ngày 03 tháng 12 năm 2015.
2. Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh Quảng Trị, *Báo cáo chuyên đề về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm*, (các năm 2013 - 2018).
3. “*Xử lý vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm: Trăm sự nhờ luật!*”, Báo Con người và thiên nhiên, <http://www.thiennhien.net>, truy cập ngày 13 tháng 11 năm 2015.
4. Bộ Y tế, Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2020, tháng 03 năm 2011.
5. Nguyễn Văn Cảnh, “*Sớm khắc phục chông chéo về quản lý an toàn thực phẩm*”, Báo VietNam Plus, truy cập ngày 17 tháng 11 năm 2015.
6. Chính phủ, *Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*, số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02 tháng 02 năm 2018.
7. Chính phủ, *Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm*, số 115/2018/NĐ-CP, ngày 04 tháng 9 năm 2018.
8. PGS.TS. Đỗ Thị Hà – Giảng viên chính Viện đào tạo Y học Dự phòng và Y tế công cộng cục an toàn thực phẩm, “*Một số bệnh truyền qua thực phẩm - Yêu cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm*”, năm 2015.
9. Xuân Hải, “*Vi phạm về an toàn thực phẩm, phải lặn ra chết thì mới xử lý*”, Báo Lao động, <http://laodong.com.vn> , truy cập ngày 17 tháng 11 năm 2015.
10. Đặng Công Hiền (2016), “*Pháp luật về Kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm trong hoạt động thương mại ở Việt Nam*”, Luận văn thạc sỹ, khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
11. ThS. Phạm Hồng Hiếu, “*Bài giảng Vệ sinh an toàn thực phẩm*”, Chương 6 - Mô tả tài liệu, năm 2017.
12. Cao Thị Hoa (2015), “*Thực trạng và hiệu quả giải pháp can thiệp thực thi pháp luật an toàn thực phẩm của một số cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại tỉnh Quảng Trị*”, Luận án tiến sỹ Y học, Ngành Vệ sinh xã hội học và Tổ chức Y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

13. Nguyễn Đức Lượng và Phạm Minh Tâm (2016), “*Vệ sinh và an toàn thực phẩm*”, NXB ĐH Quốc Gia TPHCM.

14. Nguyễn Đức Lượng, Phạm Minh Tâm (2017), “*Vệ sinh và an toàn thực phẩm*”, Đại học Bách khoa Tp.HCM.

15. Đàm Sao Mai, Trần Thị Mai Anh, Vũ Chí Hải (2017), “*Vệ sinh và an toàn thực phẩm*”, NXB Đại học quốc gia Tp.HCM.

16. Hoàng Trí Ngọc (2017), “*Tội vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong Luật Hình sự Việt Nam. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Luận văn thạc sỹ, khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

17. Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Quảng Trị, *Báo cáo chuyên đề về công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm* (các năm 2013 - 2018).

18. Quốc hội, *Bộ luật Hình sự năm 2015*, số 100/2015/QH13, ngày 27 tháng 11 năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

19. Quốc hội, *Luật An toàn thực phẩm 2010*, số 55/2010/QH12, ngày 17 tháng 06 năm 2010.

20. Hà Duyên Tư (2016), “*Giáo trình môn học vệ sinh an toàn thực phẩm*”, Quản lý chất lượng trong công nghệ thực phẩm, Nhà Xuất Bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

21. “*Kết quả thanh tra, kiểm tra An toàn thực phẩm trong dịp Tết năm 2014*”, VFA, Bộ Y tế, Cục an toàn thực phẩm, <http://vfa.gov.vn>, truy cập ngày 18 tháng 03 năm 2014.

22. “*Kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng năm 2014*”, VFA, Bộ Y tế, Cục An toàn thực phẩm, <http://vfa.gov.vn>, truy cập ngày 07 tháng 07 năm 2014.

23. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, *Báo cáo trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quý I năm 2019*.